

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai năm 2022

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 31/KH-STC ngày 12/10/2020 Về Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai năm 2021.

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-STC ngày 03/3/2021 Về việc Kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử Sở Tài chính tỉnh Gia Lai để tham mưu thực hiện các chương trình, giải pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển đô thị thông minh, Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chỉ đạo, định hướng của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.

Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-STC ngày 03/8/2020 Về việc Phân công nhiệm vụ quản lý, vận hành, duy trì, sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn của Sở Tài chính nhằm phân công trách nhiệm cụ thể của các phòng chuyên môn trong công tác tham mưu vận hành, sử dụng các phần mềm đã triển khai đạt hiệu quả.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Máy tính và các thiết bị ngoại vi: đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy tính để làm việc, máy tính xách tay phục vụ cho yêu cầu công tác của từng phòng thuộc Sở, 06 máy chủ dùng để quản lý hệ thống và chạy các ứng dụng hỗ trợ công tác chuyên môn của ngành. Các thiết bị ngoại vi như máy in, máy quét, máy chiếu có thể đáp ứng được tình hình phát triển ứng dụng CNTT.

- Hạ tầng mạng: triển khai mạng nội bộ (LAN) kết nối đến từng máy tính của cán bộ, công chức bằng mô hình máy chủ - máy trạm để quản lý, cấp phát quyền truy cập hệ thống, hệ thống mạng không dây phủ sóng toàn bộ phạm vi của Sở; 02 thiết bị tường lửa phát hiện và ngăn chặn những truy cập trái phép cho toàn bộ hệ thống mạng của cơ quan.

- Hạ tầng truyền thông: hiện Sở Tài chính đang sử dụng 02 đường Leadline 4Mbps (1 đường chính và 1 đường dự phòng) để kết nối đến hạ tầng truyền thông của ngành Tài chính từ Bộ Tài chính đến Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện,

thị xã, thành phố; 01 đường mạng diện rộng (WAN) của tỉnh Gia Lai; 02 đường Internet 80Mbps đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của cán bộ công chức.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Triển khai, khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT do Bộ Tài chính xây dựng để phục vụ công tác chuyên môn: Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS), Tra cứu giao dịch dở dang, Kho thu chi ngân sách nhà nước, Trao đổi thông tin (TĐTT), Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách, mã số dự án đầu tư xây dựng cơ bản, Tổng hợp thông tin tính chỉ số ICT index, Phần mềm báo cáo thống kê, phần mềm quản lý tài sản 3.0, phần mềm nước sạch nông thôn.

Xây dựng, triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn do Sở Tài chính quản lý: Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, phần mềm quản lý tài sản công tỉnh Gia Lai, phần mềm Hệ thống quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Sở Tài chính đã triển khai 03 cơ sở dữ liệu dùng chung đã được phê duyệt tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Gia Lai, bao gồm:

- Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, hình thức chia sẻ dữ liệu: dữ liệu mở.
- Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Gia Lai, hình thức chia sẻ dữ liệu: chia sẻ dữ liệu mặc định.
- Phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai, hình thức chia sẻ dữ liệu: chia sẻ dữ liệu mặc định.

Hiện nay, các cơ sở dữ liệu nêu trên đang được tiếp tục duy trì, vận hành, cơ bản đáp ứng nhu cầu chuyên môn của Sở Tài chính.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trong công tác tiếp nhận, xử lý và luân chuyển văn bản, đảm bảo 100% văn bản được ký số và cập nhật trên hệ thống; sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc. Xây dựng phòng họp trực tuyến đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác điều hành của tỉnh cũng như trao đổi với các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Duy trì vận hành trang thông tin điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Địa chỉ Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính: <https://stc.gialai.gov.vn>
- Giấy phép hoạt động: Giấy phép số 01/GPTTĐT, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/3/2014.
- Các mục thông tin chủ yếu của Trang thông tin điện tử Sở Tài chính đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định của Nhà nước.

- Chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử: việc cung cấp thông tin, cập nhật thông tin được thực hiện kịp thời và chính xác, đã qua phê duyệt của lãnh đạo Sở theo quy định tại Quyết định số 103/QĐ-STC ngày 15/7/2020 của Giám đốc Sở Tài chính Về việc Ban hành Quy chế hoạt động Trang Thông tin điện tử tổng hợp của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: cung cấp 37/37 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2, trong đó có 14 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai).

- Đến nay, Sở Tài chính đã tiếp nhận và xử lý đúng hạn 987/987 hồ sơ thủ tục hành chính, bao gồm:

- + 639 hồ sơ tiếp nhận, xử lý và trả kết quả qua hệ thống thủ tục hành chính mức độ 4.

- + 348 hồ sơ tiếp nhận qua bộ phận một cửa.

- Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai:

- + Sở Tài chính đã tổ chức tuyên truyền việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin 1022 tỉnh Gia Lai đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động hiểu được lợi ích, khai thác hiệu quả hệ thống (tại văn bản số 1648/STC-VP ngày 11/6/2021 của Sở Tài chính).

- + Sở Tài chính đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cung cấp thông tin đầu mối truyền truyền việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin 1022 tỉnh Gia Lai tại trụ sở làm việc của Sở Tài chính (tại văn bản số 15605/STC-VP ngày 04/6/2021 của Sở Tài chính).

- + Sở Tài chính đã triển khai thí điểm Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai bắt đầu kể từ ngày 17/5/2021. Đến nay, chưa có nội dung phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân phản ánh về lĩnh vực tài chính ngân sách.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Sở Tài chính có phòng chuyên trách về công nghệ thông tin với 04 biên chế. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin có trình độ đại học và thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin có liên quan đến việc vận hành hệ thống công nghệ thông tin của ngành như: Hệ thống TABMIS, phần mềm Quản lý ngân sách, Kho dữ liệu thu chi ngân sách nhà nước; đồng thời, tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức như: an toàn hệ thống thông tin, phân tích xử lý phần mềm độc hại...

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

Tình hình xây dựng các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Sở Tài chính: Sở Tài chính đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 75/QĐ-STC ngày 02/6/2020 Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài chính Gia Lai; Quyết định số 97/QĐ-STC ngày 10/7/2020 Về việc Phê duyệt cấp độ an toàn các hệ thống thông tin hiện đang vận hành tại Sở Tài chính.

Theo đó, số lượng hệ thống thông tin của Sở Tài chính là 6 hệ thống thông tin, đã được xác định cấp độ 2 và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, cụ thể các hệ thống thông tin sau:

- Phòng máy chủ,
- Hệ thống mạng nội bộ,
- Trang thông tin điện tử,
- Hệ thống quản lý tài sản công,
- Hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương,
- Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai.

Nhằm đảm bảo thực hiện công tác an toàn, an ninh thông tin, Sở Tài chính sử dụng 02 thiết bị tường lửa: Sophos và Juniper để quản lý và cấp phép các truy cập trên hệ thống, phát hiện và chặn các truy cập trái phép. Phần mềm diệt virus có bản quyền Kaspersky được cài đặt trên các máy chủ và máy trạm của Sở và được cập nhật thường xuyên. Cập nhật bản vá hệ điều hành cho các máy chủ và các bản vá cho các máy trạm theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn; 02 thiết bị lưu trữ tập trung: NAS Thecus và NAS ReadyNAS để lưu trữ dữ liệu dự phòng, phòng tránh rủi ro mất an toàn dữ liệu.

Trong năm 2021, Sở Tài chính hệ thống mạng nội bộ của Sở Tài chính chưa ghi nhận bị tấn công mạng.

Căn cứ khuyến cáo của Cục An toàn thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính đã triển khai đến cán bộ, công chức, người lao động cảnh giác trong công tác bảo mật dữ liệu cũng như thực hiện các biện pháp về an toàn, bảo mật thông tin cho hệ thống, thường xuyên thực hiện cập nhật các bản vá lỗi của hệ điều hành, phần mềm.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số của Sở Tài chính năm 2021: 1.147 triệu đồng, nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước (cụ thể theo Biểu số 01 đính kèm).

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng: năm 2021, Sở Tài chính tiếp nhận bản quyền (gia hạn) thiết bị tường lửa, bản quyền phần mềm diệt virus Kaspersky, bản quyền phần mềm sao lưu dữ liệu dự phòng do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 của Bộ Tài chính Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử/ chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh gia lai giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030";

- Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 27/KH-STC ngày 28/9/2020 của Sở Tài chính về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính của tỉnh như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống một cửa điện tử; cổng dịch vụ công trực tuyến; hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Gia Lai; tiếp tục triển khai số hóa, ký số toàn bộ văn bản (trừ văn bản mật) trước khi luân chuyển trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

Tăng cường công tác công khai thông tin, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai dự toán, quyết toán ngân sách địa phương trên Trang Thông tin điện tử Sở Tài chính.

Triển khai sử dụng đồng bộ, có hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành do Bộ Tài chính chuyển giao như: Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); tra cứu giao dịch dở dang; quản lý ngân sách (QLNS 8.0); kho Thu chi ngân sách nhà nước; trao đổi thông tin (TĐTT); cấp mã số Quan hệ ngân sách, mã số Đầu tư xây dựng cơ bản; tổng hợp thông tin tính chỉ số ICT index; phần mềm báo cáo thống kê; phần mềm quản lý tài sản 3.0; phần mềm nước sạch nông thôn; cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; cũng như các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin do tỉnh xây dựng như: Phần mềm Quản lý tài sản công; cơ sở dữ liệu về giá, phần mềm hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai.

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ để triển khai các ứng dụng cũng như các biện pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên toàn bộ các hệ thống ứng dụng

được vận hành tại Sở Tài chính. Cử Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các khóa đào tạo về an toàn, bảo mật thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; thực hiện tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quy chế về quản lý, vận hành, duy trì, sử dụng các phần mềm: Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai.

2. Phát triển hạ tầng số

Rà soát, đánh giá tình hình vận hành hệ thống máy chủ, các thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ tập trung để hệ thống máy chủ hoạt động an toàn, đảm bảo tính sẵn sàng cung cấp dịch vụ của hệ thống thông tin Sở Tài chính.

Đảm bảo liên thông kết nối đến hạ tầng truyền thông ngành tài chính cũng như mạng số liệu chuyên dùng tỉnh Gia Lai để khai thác, vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin vận hành trên môi trường mạng.

Triển khai ứng dụng chữ ký số trên các ứng dụng như quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công...

Thực hiện thường xuyên việc bảo trì, bảo dưỡng, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin của Phòng máy chủ cũng như máy tính, thiết bị ngoại vi của cán bộ công chức thuộc Sở.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Triển khai, khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT do Bộ Tài chính xây dựng để phục vụ công tác chuyên môn: Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS), Tra cứu giao dịch dorr dang, Kho thu chi ngân sách nhà nước, Trao đổi thông tin (TĐTT), Cấp mã số Quan hệ ngân sách, mã số Đầu tư xây dựng cơ bản, Tổng hợp thông tin tính chỉ số ICT index, Phần mềm báo cáo thống kê, phần mềm quản lý tài sản 3.0, phần mềm nước sạch nông thôn.

Duy trì, khai thác có hiệu quả các ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn của ngành Sở Tài chính, cụ thể các phần mềm: Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Gia Lai và phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai.

4. Phát triển dữ liệu

Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật, duy trì, vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, hình thức chia sẻ dữ liệu: dữ liệu mở.

- Phần mềm Quản lý tài sản công tỉnh Gia Lai, hình thức chia sẻ dữ liệu: chia sẻ dữ liệu mặc định.

- Phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai, hình thức chia sẻ dữ liệu: chia sẻ dữ liệu mặc định.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Thực hiện tiếp nhận, xử lý và luân chuyển văn bản trên Hệ Quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo 100% văn bản được cập nhật trên hệ thống; tiếp nhận và cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính lên hệ thống một cửa điện tử để giải quyết và liên thông đến trang một cửa điện tử của UBND tỉnh nhằm công khai tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, tăng cường hiệu quả triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp.

Nâng cấp phòng họp trực tuyến đảm bảo an toàn, tốc độ cao, phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành của lãnh đạo.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin theo quy định tại các Quyết định: Quyết định số: 75/QĐ-STC ngày 02/6/2020 của Sở Tài chính Gia Lai Về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài chính Gia Lai; Quyết định số: 97/QĐ-STC ngày 10/7/2020 của Sở Tài chính Gia Lai về việc Phê duyệt cấp độ an toàn các hệ thống thông tin hiện đang vận hành tại Sở Tài chính.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ khi có phát sinh hệ thống thông tin mới hoặc nâng cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo cho cán bộ công chức sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin do Sở Tài chính quản lý, vận hành như: phần mềm cơ sở dữ liệu về giá, phần mềm Quản lý tài sản công, phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai...

Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và cán bộ nghiệp vụ tham gia các khóa đào tạo về công nghệ thông tin do Bộ Tài chính và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số của Sở Tài chính năm 2022: 1.216 triệu đồng, nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước (cụ thể theo Biểu số 03 đính kèm).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Phòng Tin học Thống kê chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo Giám đốc Sở tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Kế hoạch.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc và các PGĐ;
- VP và các Phòng thuộc sở (thực hiện);
- Lưu VT, THTK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Huệ

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ
CỦA SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-STC ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Sở Tài chính Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu đầu tư	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
1	Mua sắm thiết bị tin học chuyên dùng	Mua sắm, sửa chữa thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn của CBCC	260	NSNN	Năm 2021	Các thiết bị và hệ thống mạng hiện đang vận hành ổn định
2	Sửa chữa thiết bị tin học		24	NSNN	Năm 2021	
3	Thuê đường truyền	Kết nối đến hạ tầng truyền thông ngành tài chính, thuê đường truyền internet	50	NSNN	Năm 2021	
4	Mua sắm thiết bị phòng họp trực tuyến	Họp trực tuyến với UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương	25	NSNN	Năm 2021	
5	Duy trì, vận hành Phần mềm Quản lý tài sản công	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống.	307	NSNN	Năm 2021	Các phần mềm đang được khai thác, sử dụng phục vụ công tác chuyên môn của CBCC
6	Duy trì, vận hành Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá		198	NSNN	Năm 2021	
7	Duy trì, vận hành Phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp		280	NSNN	Năm 2021	
8	Đào tạo chuyển giao phần mềm do Bộ Tài chính triển khai		3	NSNN	Năm 2021	
	TỔNG CỘNG		1.147			

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN AN TOÀN THÔNG TIN CỦA SỞ TÀI CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-STC ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Sở Tài chính Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ / Dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
1	KHÔNG PHÁT SINH					

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ
ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN CỦA SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI NĂM 2022**
(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-STC ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Sở Tài chính Gia Lai)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)
I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật						
1	Mua sắm, sửa chữa máy tính, các thiết bị tin học	Thay thế, sửa chữa thường xuyên	Văn phòng Sở, Phòng THPTK	Nhiệm vụ thường xuyên	Năm 2022	210	210
2	Thuê kênh truyền	Kết nối đến hạ tầng truyền thông ngành tài chính; duy trì kết nối internet	Văn phòng Sở, Phòng THPTK	Nhiệm vụ thường xuyên	Năm 2022	80	80
3	Nâng cấp phòng họp trực tuyến	Phục vụ các cuộc họp trực tuyến của Sở Tài chính với đơn vị liên quan	Văn phòng Sở, Phòng THPTK		Năm 2022	200	200
II	Phát triển các hệ thống nền tảng, dữ liệu						
1	Duy trì, vận hành Phần mềm Quản lý tài sản công	Duy trì, bảo dưỡng, sửa lỗi phần mềm; hỗ trợ người sử dụng khai thác, vận hành hệ thống.	Phòng QLGCSC chủ trì phối hợp Văn phòng Sở, Phòng THPTK	Nhiệm vụ duy trì vận hành, sử dụng phần mềm thực hiện hằng năm	Năm 2022	260	260
2	Duy trì, vận hành Phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá				Năm 2022	180	180
3	Duy trì, vận hành Phần mềm Hệ thống thông tin tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp		Phòng TCHCSN chủ trì phối hợp Văn phòng Sở, Phòng THPTK		Năm 2022	286	
	Tổng cộng					1.216	1.216